

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 178 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2024

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Nhật Tân

Ông Đặng Văn Thái .

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Tấn Cường - Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2024; của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị O, sinh năm 1995, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn Trần Thanh T1, sinh năm 1995. có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại các bản khai chị O trình bày: Giữa chị với anh **Trần Thanh T1 tự nguyện tìm hiểu thời gian** và vợ chồng tự đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph1, vào ngày 09/02/2022. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chồng chị chơi bời, cờ bạc, cá độ. Giữa vợ chồng và gia đình hai bên đã có biện pháp nhưng không có kết quả. Vợ chồng tự hòa giải không nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Nay chị O xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa cho

nên chị mong được ly hôn với anh T1. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Trần Hải Y, sinh ngày 13/10/2022, chị xin nuôi con. Về áp dưỡng nuôi con: chị O không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị O không khai và không yêu cầu gì khác.

*Đối với bị đơn **Trần Thanh T1** có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị O như sau:* Giữa anh với Nguyễn Thị O tự nguyện tìm hiểu thời gian còn học phổ thông cho đến năm 2021 được sự đồng ý gia đình hai bên và chính quyền địa phương nên đã tổ chức hôn lễ. Sau khi kết hôn thì cũng không có mâu thuẫn gì cho đến tháng 10 năm 2022 vợ chồng anh chị có con chung, vợ chồng vẫn làm việc ở quê, nhưng cuộc sống bấp bênh nên anh quyết định vào Bình Dương làm việc, còn vợ con vẫn ở nhà. Lúc đầu lương thấp anh chỉ gửi 05 triệu đồng, mấy tháng sau anh gửi từ 07 đến 09 triệu đồng mỗi tháng, cho đến năm 2024 thì vợ anh xin đi học được ở Đà Nẵng thì gia đình phản đối đi học xa, con thì nhỏ, sau đó gia đình cũng không cấm cản nữa, nhưng vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn kình cãi nhau nhưng chưa đến mức ly hôn. Đến khi vợ anh về nhà lấy quần áo thì có lời qua tiếng lại với mẹ anh, sau đó chị O đơn phương làm đơn ly hôn. Bản thân anh cũng hết sức khuyên nhủ mà gia đình Oanh vẫn không chịu hòa giải, mà đưa ra lý do anh ăn chơi cờ, bạc cá độ, nợ nần, việc vợ nêu lý do này là sai sự thật, anh không đồng ý ly hôn. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung tên là Trần Hải Y, sinh ngày 13/10/2022, anh xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu chị O xin nuôi con thì anh đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000đ/ tháng. Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung hai cây năm phân vàng và số tiền mà vợ chồng tích góp thì phần này anh để cho vợ giữ để lo cho con nên anh không yêu cầu giải quyết, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra anh T1 không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị O ly hôn với anh T1. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung của chị O và anh T1 tên là Trần Hải Y, sinh ngày 13/10/2022, cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng chị O, về cấp dưỡng anh Tuyến tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000đ/ tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung: Anh T1 khai có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thêm là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh **Trần Thanh T1** cư trú tại **Thôn X, xã Ph1**, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nguyễn Thị O và anh **Trần Thanh T1** tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn từ năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Ph1, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị O và anh T1 là hợp pháp. Theo chị O khai trong thời gian sống chung anh T1 cờ bạc, nợ nần, nhưng anh T1 không thừa nhận và cho rằng việc chị O khai là không đúng sự thật. Tuy nhiên Hội đồng xét thấy chị O kiên quyết ly hôn mà anh T1 cũng không có biện pháp hàn gắn, mà giữa anh T1 và chị O không còn chung sống với nhau một thời gian, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, cho chị O ly hôn anh T1.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị O và anh T1 có con chung tên là Trần Hải Y, sinh ngày 13/10/2022, hiện con đang ở cùng chị O. Nay ly hôn chị O và anh T1 đều xin nuôi con. Tuy nhiên theo quy định pháp luật con chưa đủ 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, do đó giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng: Mặc dù chị O không yêu cầu nhưng anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ nên tòa ghi nhận sự tự nguyện này. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2024) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2].3 Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị O khai không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa không xét. Đối với ý kiến của anh T1 khai có tài sản chung là hai cây năm phân vàng và tiền do vợ chồng tích góp nhưng anh để lại cho chị O nuôi con nên anh không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về án phí DSST: Buộc chị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị O ly hôn anh **Trần Thanh T1**.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung của chị O và anh T1 tên là Trần Hải Y, sinh ngày 13/10/2022, cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, hiện con đang ở cùng chị O. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2024) cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc chị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh T1 phải chịu 300.000đ án phí về cấp dưỡng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001634 ngày 23/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BD;
- UBND xã Ph1
- (số 30 , ngày 09/02/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán–Chủ Tọa Phiên Tòa

Dặng văn Thái Đỗ Nhật Tân

Trần Thị Bích Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện T;
 - CCTHADS huyện T;
 - Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
 - UBND xã Ph1
- (số 30 , ngày 09/02/2022)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

Phạm Thị Tuyết Mai Phạm Thành Nghĩa

Trần Thị Bích Thủy

Nơi nhận :

- Các bên đương sự
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bình Định .
- UBND TT Tuy Phước
- Số 22, ngày 04-3-2009)
- Lưu hồ sơ .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Thủy

